

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HSST

Ngày: 28/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Đức Dũng**

2. Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Thái Học** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 85/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn Q (Tên gọi khác: **C**), sinh năm 2000, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tuấn T (đã chết) và bà Trần Thị N, sinh năm: 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 18/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành án xong ngày 29/01/2021; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/9/2022 cho đến nay (*có mặt*).

- Người chứng kiến: Anh Lê Thanh V, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: ấp Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Nai (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn Q là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 16/9/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Q đi đến khu vực trước cổng Trường THPT V thuộc ấp A, xã X, huyện C tìm người đàn ông tên là M

(không rõ họ tên, lai lịch) đề hỏi mua ma túy. Tại đây, M đã bán cho Q một bịch ma túy đá với số tiền là 300.000 đồng. Sau đó Q cất giấu số ma túy vừa mua vào túi quần rồi đi về hướng xã X. Vào khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi Q đi đến tỉnh lộ 764 thuộc ấp Đ, xã M, huyện C, Công an xã X đã phát hiện Q có biểu hiện nghi vấn phạm tội nên tiến hành kiểm tra, bắt quả tang phát hiện trong túi quần phía sau bên phải của Q đang cất giấu 01 (một) bịch nilon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, Q khai nhận là ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số 1974/KL-KTHS ngày 23/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong thu giữ của Nguyễn Tuấn Q gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2829 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 03/CT -VKSCM ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn Q mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Về vật chứng vụ án: đề nghị tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong ma túy có hình dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số 1974/KL-KTHS ngày 23/9/2022; Đối với đối tượng tên M có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai điều tra, xác minh, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án:

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đã có hành vi tàng trữ 0,2829 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn Q đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện rất nguy hiểm, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái pháp chất ma túy không những xâm phạm đến tính độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước mà còn là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Sau khi chấp hành hình phạt của bản án trước, nhưng bị cáo lại không rèn luyện, tu dưỡng mà tiếp tục đi vào con đường nghiện ngập, phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để tiếp tục giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên M có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai điều tra, xác minh, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 1974/KL-KTHS ngày 23/9/2022 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tuấn Q (C)** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Tuấn Q (C)** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 17/09/2022.

2. Về các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong mẫu vật sau giám định số 1974/KL-KTHS ngày 23/9/2022 có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Đồng Nai.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/12/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- CQCSĐT, NTG CA h.Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thùy Trang